

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 38./BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Năm 2023

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý:

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các Cấp ủy Đảng, Lãnh đạo và sự hưởng ứng của CB.CNV lao động trong Công ty. Công ty có thành lập Tổ thường trực theo dõi công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Các văn bản về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến Cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động bằng nhiều hình thức phù hợp: Tài liệu thông báo nội bộ, thông qua lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, đối thoại giữa người sử dụng lao động với người lao động định kỳ hàng quý hoặc sao gửi cho các đơn vị trực thuộc, các Phòng nghiệp vụ các văn bản để phổ biến cho CB.CNV lao động để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

+ Kế hoạch 338-KH/ĐU, ngày 23/12/2021 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2021-2025:

+ Công văn số 770-CV/ĐU, ngày 06/9/2023 của Đảng ủy Công ty về triển khai quán triệt và thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ:

+ Công văn số 825-CV/ĐU, ngày 23/11/9/2023 của Đảng ủy Công ty về triển khai quán triệt và thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 21/11/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Lãnh đạo Công ty chú trọng. Trong năm 2023 đã triển khai Kế hoạch công tác về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đề ra nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán

bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tập trung chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định để bảo đảm hiệu quả của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra để ngăn ngừa lãng phí; Phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Những quy định và giải pháp thực hiện trong năm qua tiếp tục phát huy tác dụng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, mang lại hiệu quả trong các mặt công tác đồng thời tiết kiệm được một phần đáng kể chi phí hoạt động của Công ty.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP: Không có

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Kết quả THTK,CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

Trong năm 2023, Công ty có nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình sản xuất, kinh doanh phải chịu ảnh hưởng nhiều điều kiện khách quan, vì vậy việc sử dụng kinh phí thật hiệu quả luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đề ra nhiều biện pháp thực hiện cắt giảm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm, để đảm bảo tất cả các hoạt động đúng kế hoạch, kinh doanh có lãi. Kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như sau:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Lên kế hoạch định mức vật tư hóa chất – nhiên liệu theo đúng quy định của Tập đoàn và Công ty. Xây dựng kế hoạch luôn sát nhu cầu sử dụng.

Công ty luôn thực hành, áp dụng định mức, tiêu chuẩn vào trong hoạt động sản xuất của Công ty đảm bảo không vượt định mức hay tiêu chuẩn quy định.

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục giao khoán các vật tư, hóa chất phục vụ cho chế biến nhằm giảm giá thành sản phẩm những năm tiếp theo.

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí:

- Quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo: Về Công tác đào tạo Công ty đưa đi đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ thật sự cần thiết, phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Kế hoạch kinh phí đào tạo năm 2023 là: 461.038.000 đồng, thực hiện là 381.003.037 đồng, tiết kiệm được 80.034.963 đồng.

- Trong chi phí cho văn phòng phẩm được CB.CNV sử dụng một cách có ý thức và trách nhiệm để tiết kiệm tối đa, kế hoạch sử dụng văn phòng phẩm năm 2023 là 284.000.000 đồng, thực hiện 120.000.000 đồng, tiết kiệm được 164.000.000 đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Công ty thời gian qua đã mang lại những kết quả tích cực. Thực hiện triệt để hệ thống chuyên tài văn bản và tài liệu hội họp qua hệ thống công nghệ thông tin. Quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của Công ty, đã công khai minh bạch thông tin trong chỉ đạo điều hành, có nhiều chuyển biến tốt. Đến nay, hầu hết các loại văn bản như : Báo cáo, công văn, giấy mời, văn bản dự thảo đã được gửi qua hệ thống thư điện tử, các công văn, nội dung trao đổi công việc, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp... cũng được khuyến khích sử dụng thư điện tử để trao đổi. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp tiết kiệm về thời gian và chi phí công tác, chỉ đạo và phân công công tác nhanh chóng, kịp thời hơn; góp

phần giúp cán bộ, công nhân viên nâng cao nhận thức và tạo dần thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ công tác chuyên môn, quản lý điều hành công việc.

- Trong tổ chức tiếp khách được cắt giảm tối đa. Công ty duy trì tốt việc thực hiện chế độ hội họp theo đúng quy định, thường xuyên tổ chức lồng ghép các cuộc hội họp, hạn chế tổ chức ăn uống, tổ chức hội họp đều được chuẩn bị kỹ về nội dung chương trình, trên tinh thần trang trọng, ngắn gọn và chất lượng, triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí thời gian và tiền bạc.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức:

- Bố trí xe đi công tác luôn thực hiện kết hợp giữa các Phòng nghiệp vụ, trừ trường hợp bố trí xe riêng để đi công tác có tính chất thật sự cần thiết hoặc đột xuất.

- Mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho nhu cầu công việc và đáp ứng đổi mới công nghệ thông tin; các trang thiết bị và phương tiện không còn sử dụng được nữa thì thu hồi và quản lý theo qui định; Tận dụng tối đa các trang thiết bị chuyên môn sẵn có, chỉ đề nghị mua sắm mới trong những trường hợp thật sự cần thiết phục vụ cho công việc. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị thực hiện đúng theo qui định hướng dẫn của Tập đoàn.

d) THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng: Thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công ty đã rà soát cắt giảm đầu tư những hạng mục công trình chưa thật sự cần thiết. Vì vậy, trong năm 2023 công ty không triển khai thực hiện đầu tư hạng mục công trình nào.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Trụ sở nhà làm việc, giao cho các cơ quan đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, không để xảy ra tình trạng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng lãng phí kém hiệu quả.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở, công trình phúc lợi công cộng: Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Đảm bảo thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng.

d) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất: Trên cơ sở Phương án sử dụng đất, Công ty CP Cao su Tây Ninh tự tổ chức sản xuất trên toàn bộ diện tích thuê theo đúng mục đích sử dụng đất (không có diện tích đất trống) với diện tích là 7.425.70641 ha, bao gồm:

+ Đất nông nghiệp: 7.205.32133 ha

*Đất sản xuất nông nghiệp: 7.173.27545 ha*

*Đất nông nghiệp khác: 32.04588 ha*

*(Đất nông nghiệp khác gồm cây hàng năm, mương rãnh)*

+ Đất phi nông nghiệp: 220.38508 ha; trong đó:

*Đất trụ sở công ty: 14,51539 ha*

*Đất thương mại, dịch vụ, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,99505 ha*

*Đất xây dựng công trình hạ tầng: 204,87464 ha.*

- Trong quá trình quản lý sử dụng đất, Công ty luôn sử dụng đất đúng mục đích sử dụng đất được thuê, không để ra trình trạng đất trống, đất không sử dụng. Trong thời gian qua, không xảy ra trình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đối với các thửa đất liền kề do Công ty đã triển khai đào mương ranh kết hợp thoát nước và chống trâu bò.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: luôn quản lý, kiểm soát lượng nước khai thác đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất của các nhà máy và không để xảy ra tình trạng rò rỉ, thất thoát lượng nước đã khai thác. Trong năm 2023, Công ty đã tái sử dụng được 55.330 m<sup>3</sup> nước thải sau xử lý đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT để cấp nước cho dây chuyền sản xuất mũ SVR 10, 20 và vệ sinh nhà máy thay thế cho nước cấp từ giếng khoan như những năm trước đây, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước dưới đất.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

- Về tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động : Công ty đã quy định rõ đầy đủ chức năng, phân định trách nhiệm rõ từng đơn vị, cá nhân; sắp xếp bố trí đội ngũ cán bộ đúng người, đúng việc, bố trí lao động hợp lý trong từng khâu công việc theo định biên, từ đó đã phát huy hết năng lực sở trường của mỗi người, nhìn chung chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị trực thuộc ổn định đạt hiệu quả cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kế hoạch lao động năm 2023 là: 1.546 người, thực hiện 1.315 người, đạt tỷ lệ 85%.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

Công ty thực hiện quản lý tài chính theo Luật Doanh nghiệp, quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tài chính và các văn bản nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và của Công ty.

- Về quản lý sử dụng tài sản: Công ty thực hiện mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán theo quy định hiện hành. Kiểm kê, đối chiếu theo đúng quy định, đơn đốc thu hồi công nợ, hạn chế tình trạng công nợ dây dưa kéo dài. Việc đầu tư mua sắm Tài sản cố định thực hiện theo kế hoạch đã được đề ra, thực hiện mua sắm khi cần thiết, không mua sắm tràn lan, ngoài kế hoạch.

- Về quản lý và sử dụng vốn: Mở sổ sách kế toán để hạch toán và theo dõi nợ phải trả theo đúng quy định; Các khoản vay sử dụng đúng mục đích; Thực hiện đối chiếu, xác nhận nợ theo quy định. Năm 2023, Công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí :

Công ty đã thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, vì vậy trong năm 2023 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hành vi tiêu cực trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### 3. Phân tích, đánh giá:

Đánh giá kết quả đạt được:

Qua những hoạt động trên, nhìn chung toàn thể CB.CNV lao động của Công ty đã nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong việc THPT, CLP đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây thất thoát lãng phí trong đơn vị.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị trong thời gian qua có chuyển biến tích cực, cán bộ, công nhân viên lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn so với những năm trước đây, hưởng ứng và tham gia nhiệt tình, có trách nhiệm, các biện pháp về chống các hành vi lãng phí được áp dụng và thực hiện triệt để trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội: Đạt yêu cầu.

### III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

Thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, định mức trong các lĩnh vực phục vụ cho đầu vào của quá trình sản xuất, lập danh mục các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc không còn phù hợp để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Đề cao việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2024. Trong công tác quản lý và sử dụng vốn XD, cũng như quản lý đất đai, trụ sở làm việc,... luôn tuân theo các qui định hiện hành của nhà nước, không để xảy ra vi phạm pháp luật gây thất thoát lãng phí.

Sử dụng đất đúng mục đích nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong sử dụng đất đai tại Công ty, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục rà soát các hạng mục cần đầu tư, thật sự cấp thiết phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, không đầu tư dàn trải, bảo dưỡng sửa chữa các hạng mục công trình nhằm tiết giảm đầu tư, hạn chế đầu tư mới nhằm tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là một số nội dung báo cáo của Công ty CP Cao su Tây Ninh về kết quả THPT, CLP năm 2023.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Tập đoàn CN CSVN;
- Lưu: VT, P.TCKT.



KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
Kỳ báo cáo: Năm 2023

Stt	Nội dung	Đvt	Kết quả năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh với năm trước và kế hoạch (%)		Ghi chú
						So sánh với năm trước 7=6/4	So sánh với kế hoạch 8=6/5	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	-332,93	-302,00	-5.402,22	1.622,6	1.788,8	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-830,81	-176,00	-955,67	115,0	543,0	
2.1	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	-136,94	0,00	-45,54	-33,3		
2.2	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas...	triệu đồng	-693,87	-176,00	-1.001,21	144,3	568,9	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	143,29	-146,00	556,46	388,3	-381,1	
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	347,66	0,00	1.280,86	368,4		
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	-204,37	-146,00	-724,40	354,5	496,2	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	-419,00	-624,00	-624,00	148,9	100,0	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	-1.020,45	-624,00	-5.801,43	568,5	929,7	
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án		7	0			
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án		7	0			
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng		-10,00	0,00			
3.3	Thực hiện đấu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
5	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN (không có)</b>							
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm trang thiết bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe ô tô con	chiếc	17	17	17	100,0	100,0	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc		1	0		0,0	
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng		730,00	0,00		0,0	
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc		5	5		100,0	
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng		407,60	281,40		69,0	
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ (không có)							
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	2.525,14	119,70	119,70	4,7	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	119,70	119,70	119,70	100,0	100,0	
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.518.568,29	1.520.712,59	1.520.712,59	100,1	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.520.712,59	1.538.227,81	1.559.808,87	102,6	101,4	

Ghi chú: Mục I - Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

LẬP BIỂU

*Trinh*

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Thanh*

Trần Thị Tố Anh

Ngày 09 tháng 01 năm 2024



Nguyễn Hồng Thái

**KẾT QUẢ XỬ LÝ HÀNH VI LÃNG PHÍ**  
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Thông tin phát hiện lãng phí nhận được, vụ việc lãng phí trong kỳ báo cáo			Tổng số vụ việc đã giải quyết	Đã xử lý									Chưa xử lý			Ghi chú
Tổng số	Trong đó			Bồi thường thiệt hại		Xử lý hành chính		Xử lý kỷ luật		Chuyển hồ sơ xử lý hình sự			Số vụ chưa xử lý	Số người chưa xử lý	Nguyên nhân	
	Thông tin phát hiện lãng phí nhận được	Vụ việc lãng phí		Số người phải bồi thường	Số tiền bồi thường (tr.đồng)	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc	Số người bị xử lý	Số vụ việc đã chuyển hồ sơ xử lý hình sự	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

LẬP BIỂU

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Tố Anh

Ngày 09 tháng 01 năm 2024



**Nguyễn Hồng Thái**

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024

Stt	Nội dung	Dvt	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh kế hoạch với thực hiện năm trước (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>					
1	Tiết kiệm nguyên vật liệu	triệu đồng	-5.402,22	-393,00	7,3	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	-955,67	-85,00	8,9	
2.1	- Tiết kiệm điện	triệu đồng	45,54	-32,00	-70,3	
2.2	- Tiết kiệm xăng, dầu, gas, ...	triệu đồng	-1.001,21	-53,00	5,3	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng	triệu đồng	556,46	-211,00	-37,9	
	- Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	1.280,86	-174,00	-13,6	
	- Tiết kiệm chi phí bán hàng	triệu đồng	-724,40	-37,00	5,1	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	0,00	0,00		
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký (12 tháng)	triệu đồng	-624,00	-689,00	110,4	
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện (12 tháng)	triệu đồng	-5.801,43	-689,00	11,9	
II	<b>Quan lý đầu tư xây dựng</b>					
1	Tổng số dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện	dự án	0	0		
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	0	0		
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được					
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng				
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh ...	triệu đồng	0,00	0,00		
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng				
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng				
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn					
5	Các nội dung khác					
III	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN (không có)</b>					
IV	<b>Mua sắm phương tiện</b>					
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	17	12	70,6	
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc		1		
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng		730,00		
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	5			
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	281,40			
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ					
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc				
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng				
V	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>					
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	119,70	119,70	100,0	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	119,70	119,70	100,0	
VI	<b>Vốn chủ sở hữu</b>					
1	Số đầu năm	triệu đồng	1.520.712,59	1.559.808,87	102,6	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.559.808,87	1.575.852,21	101,0	

Ghi chú: Mục I - Tiết kiệm chi phí giá thành SXKD: Số âm (-) là số tiết kiệm, số dương (+) là chưa tiết kiệm được

LẬP BIỂU

*Trương Nữ Mạnh Trinh*

Trương Nữ Mạnh Trinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*Trần Thị Tố Anh*

Trần Thị Tố Anh

Ngày 09 tháng 01 năm 2024



Nguyễn Hồng Thái